

(Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TRƯỜNG THCS MINH THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/QĐ-THCS

Minh Thành, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao dự toán ngân sách năm 2025 của Trường THCS Minh Thành

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-PGDĐT ngày 27/12/2024 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường THCS Minh Thành;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số Quyết định giao toán ngân sách năm 2025 của trường THCS Minh Thành (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán hành chính và bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu :VT,KT.



Nguyễn Thị Kiều Anh



Số: 888/QĐ-PGDĐT

Quảng Yên, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3884/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh nội dung tự chủ về nhân lực, tự chủ về tài chính tại Đề án tự chủ của các trường mầm non, phổ thông công lập thuộc Ủy ban nhân dân các thành phố, thị xã giai đoạn 2024-2025;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên: Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 7962/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2024-2025 đối với các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập trên địa bàn thị xã; Quyết định số 8226/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025; phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách thị xã năm 2025 và một số biện pháp điều hành ngân sách thị xã năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH thị xã;
- KBNN thị xã;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, KT (02)/.



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thúy

Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên

Chương: 622



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-PGDĐT ngày 27/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã)

Đơn vị: Trường Trung học cơ sở Minh Thành

Mã số: 1027588

Mã KBNN nơi giao dịch: 2817

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	Phân bổ dự toán thu dịch vụ (học phí)		
1	Dự toán thu	493	
2	Chi từ nguồn thu được để lại	493	
	Chi sự nghiệp giáo dục	493	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	493	
-	Chi lương và các khoản theo lương		
-	Chi hoạt động thường xuyên	493	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	12.361	
	Chi sự nghiệp giáo dục	12.361	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ NSNN cấp (=1.1+1.2+1.3+1.4+1.5-1.6-1.7- nguồn CCTL của trường học)	11.276	
1.1	Chi lương và các khoản theo lương (không bao gồm quỹ lương từ nguồn thu của đơn vị)	9.693	
	Trong đó:		
-	Chi từ nguồn CCTL ngân sách thị xã	3.521	
-	Chi từ nguồn CCTL của đơn vị		
-	Chi từ nguồn NSNN cấp còn lại	6.172	
1.2	Kinh phí hoạt động theo định mức (sau khi loại trừ phần kinh phí đã bố trí từ nguồn thu của đơn vị)	722	
1.3	Kinh phí hoạt động bổ sung thêm đối với các trường tiểu học không thu học phí (0,4 triệu đồng/học sinh)		
1.4	Hỗ trợ điểm trường lẻ (50 triệu đồng/trường)		
1.5	Kinh phí hoạt động bổ sung để đạt tỷ lệ % quỹ tiền lương/chi khác là 80/20 theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Chính phủ và NQ 185/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	1.166	
1.6	Tiết kiệm 10% chi hoạt động để tạo nguồn CCTL năm 2025 theo quy định	239	
1.7	Tiết kiệm 10% dự toán giao năm 2025 tăng so với dự toán giao năm 2024 sau khi loại trừ các khoản theo quy định	66	
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ NSNN cấp (=2.1+2.2+2.3+2.4+2.5+2.6+2.7+2.8+2.9-2.10)	1.085	
2.1	Chế độ chính sách cho học sinh các trường công lập	45	
2.2	Chế độ chính sách cho giáo viên	274	

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
2.3	Kinh phí quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thiết bị Công nghệ thông tin được đầu tư theo đề án TP thông minh		
2.4	Kinh phí thực hiện đề án dạy bơi		
2.5	Kinh phí hoạt động chung	124	
2.6	Kinh phí mua sắm, bổ sung trang thiết bị trường, lớp học	98	
2.7	Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ mầm non		
2.8	Kinh phí chi cho chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ		
2.9	Quỹ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của chính phủ	546	
2.10	Tiết kiệm 10% dự toán giao năm 2025 tăng so với dự toán giao năm 2024 sau khi loại trừ các khoản theo quy định (tại nội dung kinh phí hoạt động chung)	2	